

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA QUAN HỆ CÔNG CHÚNG TRUYỀN THÔNG

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2024-2025**

**I. Thông tin chung**

|                                                                                           |                                                                                                                          |                                |      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------|
| Tên học phần:                                                                             | CINEMA 4D                                                                                                                |                                |      |
| Mã học phần:                                                                              | 71CINE40633                                                                                                              | Số tín chỉ:                    | 3    |
| Mã nhóm lớp học phần:                                                                     | 242_71CINE40633                                                                                                          |                                |      |
| Hình thức thi: <b>Đồ án</b>                                                               | Thời gian làm bài:                                                                                                       | <b>10</b>                      | ngày |
| <input checked="" type="checkbox"/> GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần | <input type="checkbox"/> TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố |                                |      |
| <input type="checkbox"/> Cá nhân                                                          | <input checked="" type="checkbox"/> Nhóm                                                                                 | Số SV/nhóm:                    | 1-3  |
| <b>Quy cách đặt tên file</b>                                                              |                                                                                                                          | <b>Tên Nhóm _ Tên học phần</b> |      |

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO                                                                                                                    | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1)         | (2)                                                                                                                             | (3)                | (4)                                        | (5)            | (6)            | (7)                                 |
| <b>CLO1</b> | Vận dụng kiến thức nhằm sáng tạo ra các mô hình sản phẩm; hiệu ứng đa dạng nhằm hỗ trợ tích cực cho các dự án truyền thông      | Đồ án              | 10                                         | 1              | 1              | PI 2.1                              |
| <b>CLO2</b> | Sử dụng cơ bản thành thạo các công cụ của phần mềm và áp dụng vào triển khai thiết kế mô hình 3D                                | Đồ án              | 10                                         | 1              | 1              | PI 2.3                              |
| <b>CLO3</b> | Kỹ năng thực hiện, tạo ra các hiệu ứng đặc biệt từ cơ bản đến nâng cao nhằm phục vụ tốt cho các sản phẩm thiết kế truyền thông. | Đồ án              | 20                                         | 1              | 2              | PI 5.3                              |
| <b>CLO4</b> | Căn cứ vào các sự kiện, hoạt động truyền thông để tạo ra các mô hình thiết kế phù hợp                                           | Đồ án              | 40                                         | 1              | 4              | PI 6.1                              |

|             |                                                                                    |       |    |   |   |        |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|---|---|--------|
| <b>CLO5</b> | Thể hiện ý thức tự học tập, tự nghiên cứu trong mọi tình huống và học tập suốt đời | Đồ án | 20 | 1 | 2 | PI 9.1 |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|---|---|--------|

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài: Sinh viên lựa chọn thiết kế một môn hình 3D trong các hạng mục sau:

- Gian hàng cho một thương hiệu
- Sân khấu sự kiện
- Phim trường

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Sinh viên chọn một trong số các chủ đề sản phẩm trên và dựng mô hình 3D cho sản phẩm đã chọn. Có áp dụng chất liệu và ánh sáng, môi trường.
- Setup tối thiểu 3 góc camera cho sản phẩm và phải thực hiện các thao tác chuyển động camera (ví dụ: zoom in, zoom out, lia máy...). Trong sản phẩm phải có phần chuyển động. Phần này không cần chuyển động của tất cả đối tượng. Chỉ cần cài đặt chuyển động của một số đối tượng chính.
- Render sản phẩm ra video định dạng MP4.

#### - Hình thức nộp bài:

**Kênh 1:** Nộp bài thi trên link của Gv cung cấp theo đúng thời gian quy định. Đúng mã lớp học phần

- Định dạng file: **RAR hoặc ZIP** (Sinh viên tạo thư mục đặt tên đúng quy định và lưu tất cả tài nguyên làm bài vào thư mục và nén lại)

Thời gian nộp bài: 10 ngày kể từ ngày kết thúc giờ trên lớp

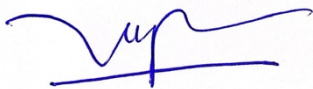
**Kênh 2:** UPLOAD BÀI LÀM TRÊN TRANG online (CTE) CỦA TRƯỜNG theo đúng thời gian quy định.

### 3. Rubric và thang điểm

| Tiêu chí         | Trọng số (%) | Tốt<br>Từ 8 – 10 đ                                                  | Khá<br>Từ 6 – dưới 8 đ                    | Trung bình<br>Từ 4 – dưới 6 đ | Yếu<br>dưới 4 đ              |
|------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Nội dung yêu cầu | 20           | Đầy đủ các yếu tố và có thêm các yếu tố hỗ trợ cho sản phẩm yêu cầu | Đầy đủ các yếu tố cho bộ sản phẩm yêu cầu | Thiếu vài yếu tố yêu cầu      | Thiếu nhiều yếu tố cần thiết |
| Tính thẩm mỹ     | 10           | Sản phẩm đạt tính thẩm mỹ về dựng hình                              |                                           |                               | Dựng hình không đúng         |
|                  | 10           | Sản phẩm đạt tính thẩm mỹ về kích thước                             |                                           |                               | Kích thước không đúng        |
|                  | 10           | Sản phẩm đạt tính thẩm mỹ về màu sắc                                |                                           |                               | Màu sắc không đúng           |
|                  | 10           | Sản phẩm đạt tính thẩm mỹ về chất liệu                              |                                           |                               | Chất liệu không đúng         |

| Tiêu chí                       | Trọng số (%) | Tốt<br>Từ 8 – 10 đ                                                             | Khá<br>Từ 6 – dưới 8 đ                                          | Trung bình<br>Từ 4 – dưới 6 đ                                           | Yếu<br>dưới 4 đ                               |
|--------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|                                | 10           | Sản phẩm đạt tính thẩm mỹ về Ánh sáng                                          |                                                                 |                                                                         | Ánh sáng không đúng                           |
| Hình thức                      | 10           | Thực hiện đúng yêu cầu về định dạng file Project, File hình ảnh sau khi Render | Có file Project, file hình ảnh sau khi Render không đạt yêu cầu | Có file Project, thiếu file hình ảnh sau khi Render                     | Hình thức không đúng theo yêu cầu             |
| Ý tưởng                        | 10           | Phù hợp, độc đáo, sáng tạo                                                     | Phù hợp, sáng tạo                                               | Phù hợp                                                                 | Sai nội dung                                  |
| Phù hợp với quy định pháp luật | 10           | Sản phẩm phù hợp với quy định của pháp luật                                    | Sản phẩm phù hợp với quy định của pháp luật, có sai sót nhỏ     | Sản phẩm tương đối phù hợp với quy định của pháp luật, có sai sót nhiều | Sản phẩm không phù hợp với quy định pháp luật |
|                                | 100%         |                                                                                |                                                                 |                                                                         |                                               |

Người duyệt đề



**ThS. Trần Ngọc Anh Vũ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Giảng viên ra đề



**ThS. Hoàng Văn Công**